

TÌNH HÌNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC MẦM NON TẠI VIỆT NAM QUA CÁC GIAI ĐOẠN

CHU THỊ HỒNG NHUNG*

TÓM TẮT

Các chương trình chăm sóc trẻ trong trường mầm non đã được nghiên cứu từ những năm 80 của thế kỷ XX và được thực hiện trong phạm vi toàn quốc. Ngành giáo dục mầm non đã trải qua một thời kì dài xây dựng và phát triển. Qua mỗi giai đoạn phát triển kinh tế xã hội, các loại chương trình chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non đã lần lượt ra đời, đáp ứng các yêu cầu đổi mới của đất nước.

Từ khóa: đổi mới, mầm non, giáo dục.

ABSTRACT

The innovation of preschool education through stages in Vietnam

The child care programs in preschools have been studied for 80 years and implemented in a national scale. Preschool education has undergone a long period of construction and development. Through each stage of economic and social development, types of care and education programs for preschool children have been conducted, meeting the innovation of need of the country.

Keywords: innovation, preschool, education.

1. Giai đoạn từ 1976 – 1986

Lần đầu tiên trong lịch sử của giáo dục Việt Nam đã nghiên cứu xây dựng Chương trình nuôi dạy trẻ nhà trẻ và Chương trình mẫu giáo cải tiến được tiến hành nghiên cứu xây dựng trên cơ sở khoa học giáo dục mầm non theo từng độ tuổi. Trong từng lứa tuổi đã đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp..., chăm sóc giáo dục trẻ có sự khác nhau. Chương trình này có tác dụng tích cực đến sự phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và hình thành nhân cách ban đầu cho trẻ.

- **Về Chương trình nuôi dạy trẻ từ 3 đến 36 tháng ở nhà trẻ [7]**

Nội dung chương trình được chia theo từng lứa tuổi: từ 3 đến 12 tháng; từ 12 đến 24 tháng; từ 24 đến 36 tháng; Về

chăm sóc: rèn luyện ăn ngủ, vệ sinh theo từng độ tuổi, theo thời gian biểu, rèn luyện sức khỏe; Về giáo dục: bao gồm các trò chơi rèn luyện các giác quan, rèn luyện vận động, nhận xét tập nói, một số thể loại trò chơi, hát, múa, kể chuyện, vẽ, nặn, xếp hình, xâu hạt.

Những ưu điểm của chương trình:

Lần đầu tiên trong lịch sử của giáo dục nhà trẻ đã nghiên cứu xây dựng được chương trình nuôi dạy trẻ từ 3 đến 36 tháng; Trong từng lứa tuổi đã đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp... chăm sóc – giáo dục trẻ có sự khác nhau giữa các năm tuổi; Chương trình có tác dụng tích cực đến sự phát triển trí tuệ, ngôn ngữ và hình thành nhân cách ban đầu cho trẻ nhỏ; Chương trình đã quy định chặt chẽ toàn bộ thao tác và làm dây chuyền của từng giáo viên trong nhóm trẻ. Do đó đã

* ThS, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

quản lý được giáo viên về thời gian.

Những tồn tại của chương trình:
Mục tiêu chung, mục tiêu riêng trong từng lứa tuổi mang tính chung chung chưa rõ ràng, chưa cụ thể; Nội dung chương trình chưa đề cập đầy đủ 2 nội dung chăm sóc và giáo dục. Sự kết hợp giữa chăm sóc và giáo dục chưa được thể hiện rõ nét; Nội dung của từng mặt giáo dục trong từng năm tuổi còn nghèo nàn, rời rạc. Yêu cầu của một số nội dung đề ra có chỗ cao, có chỗ thấp so với khả năng của trẻ; Chăm sóc và giáo dục trẻ mang nặng tính giáo dục đồng loạt, chưa chú trọng đến sự phát triển cá biệt của từng trẻ. Chưa tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động tích cực; Toàn bộ nội dung chương trình được quy định một cách chặt chẽ, giáo viên không được thay đổi bất kỳ một nội dung nào. Do đó, giáo viên bị hạn chế khả năng chủ động sáng tạo. Vì phải làm việc theo dây chuyền, thực hiện các thao tác chăm sóc – giáo dục theo đúng quy chế nên các giáo viên không còn đủ sức lực và thời gian để trò chuyện tình cảm với trẻ.

- *Về Chương trình mẫu giáo cải tiến* [7]

Chương trình mẫu giáo gồm 12 môn học được nghiên cứu cải tiến thành chương trình giáo dục mẫu giáo cải tiến 6 môn học.

Những ưu điểm của chương trình:
Đây là chương trình lần đầu tiên có nội dung giáo dục được cấu trúc theo hai phương thức: Giáo dục và Giáo dưỡng thông qua tổ chức cuộc sống hàng ngày cho trẻ. Giáo viên chủ động tích cực trong hoạt động với hai phương thức đặc

trung: Quan sát và đàm thoại. Hoạt động vui chơi lần đầu tiên được xem xét và nhìn nhận như một phương tiện giáo dục có hiệu quả đối với trẻ. So với chương trình cũ thì chương trình cải tiến đã có những phương pháp giáo dục phù hợp hơn với đặc điểm tâm sinh lí của lứa tuổi, đồng thời hướng đến khắc phục tình trạng “phổ thông” hóa giáo dục mẫu giáo.

Những hạn chế của chương trình:
Phương pháp giáo dục còn mang tính áp đặt từ phía giáo viên (ngay cả đối với tổ chức trò chơi cho trẻ), phương pháp dạy học còn mang nặng dùng lời mô tả, trò chơi là một phương pháp giáo dục dạy học có hiệu quả ở lứa tuổi này ít được sử dụng.

2. Giai đoạn từ năm 1987 đến đầu thập kỉ 90

Trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết 14 của Bộ Chính trị khóa IV, Nghị quyết của Trung ương Đảng khóa V [1], [9] và khắc phục những tồn tại của Chương trình nuôi trẻ nhà trẻ và Chương trình mẫu giáo cải tiến, tiếp tục thực hiện những chủ trương đổi mới và phát triển chương trình giáo dục mầm non, Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ em nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đã ra đời vào những năm đầu thập kỉ 90 của thế kỉ XX (ban hành năm 1994 theo Quyết định số 1006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [2]. Chương trình này chịu ảnh hưởng sâu sắc những thành tựu tiên bộ của nền giáo dục Đông Âu và Liên Xô. Nội dung chương trình được xây dựng theo nguyên tắc cơ bản của giáo dục mầm non, đồng thời chương trình dựa trên các nguyên tắc chỉ đạo chung mang tính khoa học phù hợp với

độ tuổi mầm non được dựa trên cơ sở lý thuyết hoạt động cho trẻ phù hợp với đặc điểm phát triển của từng lứa tuổi, kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục để trẻ phát triển toàn diện, lấy hoạt động vui chơi làm con đường cơ bản để hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Mặt khác, chương trình còn được xây dựng trên cơ sở chú trọng giáo dục trẻ trong quá trình hoạt động, nhấn mạnh tổ chức các hoạt động chủ đạo phù hợp với từng độ tuổi. Mục tiêu giáo dục nhằm thực hiện giáo dục và phát triển trẻ toàn diện trên các mặt: đức, trí, thể, mỹ. Nội dung giáo dục trong chương trình được cấu trúc lại thành 2 phần, bao gồm: nội dung chăm sóc sức khỏe và nội dung giáo dục - phát triển. Trong phần này, nội dung giáo dục được cấu trúc theo 3 hoạt động cơ bản (hoạt động vui chơi, hoạt động học tập và hoạt động lao động tự phục vụ). Trong đó, hoạt động học tập được cấu trúc không phải là 12 môn học như cũ mà cấu trúc thành 6 “môn học”. Chương trình đã tổ chức theo cách tiếp cận hoạt động và theo nội dung môn học; đảm bảo tính hệ thống, liên tục, kế thừa trong nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ giữa các lớp tuổi.

- *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ nhà trẻ (từ 3 đến 36 tháng)*: Chương trình đã thực hiện được những nguyên tắc cơ bản của giáo dục mầm non như chương trình có mục đích rõ ràng, nội dung chương trình phục vụ cho mục tiêu đào tạo theo Quyết định 55 [3] của Bộ giáo dục và Đào tạo. Chương trình được xây dựng trên cơ sở đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, thể hiện rõ sự kết hợp chặt chẽ

giữa chăm sóc và giáo dục, coi trọng hoạt động giao lưu cảm xúc và hoạt động với đồ vật, đồ chơi như là con đường cơ bản hình thành và phát triển nhân cách trẻ. Quan hệ cô - trẻ được thể hiện là quan hệ mẹ con thân thương. Chăm sóc giáo dục cho từng trẻ là đặc điểm cơ bản của lứa tuổi này, khắc phục dần tình trạng chăm sóc giáo dục đồng loạt.

- *Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo từ 3-6 tuổi*: Chương trình đã hướng đến thực hiện mục tiêu giáo dục và đảm bảo nội dung giáo dục toàn diện trên các mặt: thể, trí, đức, mỹ. Nội dung giáo dục thể hiện sự kết hợp hài hòa giữa nội dung chăm sóc và giáo dục. Chương trình đã thể hiện việc giáo dục trong trường mẫu giáo là có mục đích, có kế hoạch và được tổ chức thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau. Chương trình coi trọng hoạt động chủ đạo của trẻ là hoạt động vui chơi nhưng cũng coi trọng việc học tập và hoạt động khác (lễ hội và lao động). Hoạt động học tập được biên soạn theo các môn (Thể dục, Tạo hình, Giáo dục âm nhạc, Làm quen với văn học, Làm quen với môi trường xung quanh, Hình thành các biểu tượng toán sơ đẳng). Các môn học đều được xác định mức độ yêu cầu nội dung cụ thể cho từng độ tuổi. Nội dung giáo dục được sắp xếp theo nguyên tắc từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó giúp cho giáo viên dễ dàng xây dựng kế hoạch và thiết kế triển khai các hoạt động giáo dục. Chương trình cũng đã chú ý đến việc chuẩn bị cho trẻ những kỹ năng cần thiết để sau này dễ dàng thích nghi với việc học tập ở trường phổ thông.

Như vậy, chương trình chăm sóc giáo dục trẻ từ 0 đến 6 tuổi được thiết kế và thực hiện trong giai đoạn này đã góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ, tạo được vị trí cần thiết của giáo dục mầm non trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên chương trình vẫn thể hiện một số hạn chế sau đây [7]:

- *Về mục tiêu:* Chưa chú trọng giáo dục hình thành các giá trị nhân cách như: tính độc lập, tự tin, hành vi văn minh trong giao tiếp, tự giác, năng động, tự chủ, dễ hòa nhập với bạn bè, nhóm lớp... Mục tiêu chưa chú trọng đầy đủ đến nhiệm vụ chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1.

- *Về nội dung:* Nội dung giáo dục còn nặng về cung cấp kiến thức cho trẻ mà coi nhẹ việc rèn luyện kỹ năng, thói quen cần thiết cho trẻ trong cuộc sống hàng ngày. Một số nội dung chưa cập nhật và còn mờ nhạt:

+ Phần chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng chỉ dừng lại ở việc đưa ra yêu cầu cho người chăm sóc trẻ, chưa thành nội dung giáo dục trẻ (như giáo dục dinh dưỡng, giáo dục môi trường);

+ Sự phân phối nội dung trong các hoạt động chưa cân đối, chưa làm rõ vị trí, vai trò, chức năng của hoạt động chủ đạo. Quá trình giáo dục trẻ còn nặng về nội dung dạy học;

+ Chương trình thiếu các nội dung giáo dục mang tính toàn cầu và cấp thiết hiện nay ở nước ta như: giáo dục nhân văn, giáo dục giới tính, giáo dục môi trường, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục pháp luật sơ đẳng phù hợp với trẻ;

+ Nội dung giáo dục mang tính dân

tộc, chưa quán triệt trong các hoạt động giáo dục, nhất là các nội dung về truyền thống văn hóa của các địa phương khác nhau, các dân tộc khác nhau trên toàn quốc;

- *Về phương pháp:* Cách thức và cách vận dụng các phương pháp đặc trưng cho lứa tuổi mầm non và các phương pháp nhằm phát huy tư duy tích cực của trẻ còn thấp. Trẻ ít được hoạt động và rất thụ động. Giáo viên nói nhiều hoặc làm mẫu là chính. Phương pháp giáo dục mang tính đồng loạt.

3. Giai đoạn từ 1995 đến 2002

Trước những yêu cầu của thời kỳ mới, đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước, trước xu thế đổi mới giáo dục nói chung, đổi mới giáo dục mầm non nói riêng trong khu vực và trên thế giới, đặc biệt trong xu thế hội nhập vào cộng đồng quốc tế và khu vực, các chương trình chăm sóc – giáo dục trẻ mầm non hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, đặc biệt thể hiện ở việc thực hiện các phương pháp chăm sóc - giáo dục trẻ và việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Đây cũng là giai đoạn mà xu hướng đổi mới về phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục là những vấn đề cấp bách.

Chương trình đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục

Lần đầu tiên, nội dung chương trình đã tổ chức các nội dung giáo dục theo hướng tích hợp chủ đề và đổi mới hình thức tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận tích hợp. Trong đó, mỗi chủ đề đều xác định các đơn vị kiến thức, kỹ năng, thái độ cần cung cấp và hình thành ở trẻ và đều nhằm phát triển tổng

thể các mặt: thể lực, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm, xã hội. Sử dụng hình thức mạng “mở” giúp giáo viên nhìn rõ các mối liên quan giữa các nội dung kiến thức và các hoạt động mang tính tích hợp trong phạm vi chủ đề này với chủ đề khác. Đồng thời Chương trình còn khuyến khích giáo viên áp dụng các phương pháp dạy học khác nhau một cách sáng tạo. Tạo điều kiện cho giáo viên đổi mới phương pháp dạy học bằng cách xây dựng các góc hoạt động để có cơ hội sử dụng các phương pháp và kỹ thuật nhằm tích cực hóa hoạt động tư duy của trẻ (giao nhiệm vụ để trẻ suy nghĩ giải quyết vấn đề, gợi mở, sử dụng các câu hỏi mở, động não, trò chơi phân vai theo chủ đề) và phương pháp cùng tham gia (nhóm nhỏ). Giáo viên có thể xác định, lựa chọn và tổ chức nhiều hoạt động để tạo điều kiện cho trẻ có thể “học” qua chơi, “học” qua thực hành. Nhờ đó, trẻ có thể lĩnh hội kiến thức và kỹ năng liên quan đến chủ đề một cách tự nhiên và có được những kinh nghiệm mang tính tích hợp cần cho cuộc sống của trẻ. Khuyến khích giáo viên tận dụng các điều kiện hoàn cảnh ở trong môi trường lớp học và trường học, các nguyên vật liệu sẵn có và các phế liệu thích hợp và an toàn với trẻ để hướng dẫn trẻ tìm hiểu, khám phá và làm các sản phẩm mới mang tính sáng tạo. Khi tổ chức các hoạt động, giáo viên có thể tổ chức lồng ghép, đan cài để tạo thành một chỉnh thể. Chương trình còn nhấn mạnh vào quá trình giáo dục, dạy học và việc đánh giá thường xuyên hoạt động dạy và học dựa vào các mục tiêu, yêu cầu đề ra trong

từng chủ đề. Đây cũng là chương trình sử dụng các phương pháp dạy học tích cực có hiệu quả. Qua đó, trẻ phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, tạo cơ hội cho trẻ tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, phát triển tư duy. Phương pháp này đã khuyến khích trẻ tích cực hoạt động cá nhân và hoạt động trong nhóm/ lớp, đồng thời tạo mối quan hệ giao tiếp giữa trẻ với nhau và giữa trẻ với cô giáo. Để áp dụng tốt phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non, trước hết, giáo viên cần [8]:

- Dựa vào vốn kinh nghiệm của trẻ, khai thác khả năng hoạt động của trẻ, tạo mọi cơ hội để trẻ phát triển khả năng tự khám phá, tìm tòi, trải nghiệm... đối tượng nhận thức;

- Kích thích động cơ bên trong của trẻ, gây hứng thú, lôi cuốn trẻ vào các hoạt động; tạo các tình huống có vấn đề cho trẻ hoạt động, đặc biệt là hoạt động nhận thức;

- Phát hiện những biểu hiện tích cực hoạt động của trẻ để tạo tình huống, cơ hội và kích thích trẻ tham gia hoạt động;

- Khuyến khích trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động và trải nghiệm, tự hoàn thiện. Tôn trọng sự suy nghĩ sáng tạo của trẻ, chống gò ép, áp đặt, áp đặt làm cho trẻ thụ động;

Chương trình đổi mới hình thức các hoạt động giáo dục trẻ là một chương trình có nhiều ưu điểm, cụ thể là:

- Chương trình với hướng tiếp cận chủ đề đã tạo ra sự tác động đồng bộ đến trẻ;

- Nội dung giáo dục sẽ được lặp đi, lặp lại thông qua chủ đề, vì vậy sẽ tác

động đến trẻ, hình thành ở trẻ khả năng nhận thức và những kỹ năng bền vững;

- Giảm tải các nội dung đưa vào các hoạt động nhằm phát huy được tính tích cực hoạt động chủ đạo của trẻ;

- Chương trình tạo điều kiện cho giáo viên được học hỏi và trau dồi kinh nghiệm, hình thành những kỹ năng cần thiết cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, từ đó giáo viên sẽ trở nên linh hoạt và sáng tạo hơn.

Chương trình chính là khâu đổi mới cơ bản, đổi mới thực hiện từ những năm 2000 đến năm 2009, tạo điều kiện cho đổi mới một cách đồng bộ toàn bộ chương trình, là một bước đệm quan trọng để chuyển sang chương trình Giáo dục mầm non mới.

4. Giai đoạn từ năm 2009 đến nay

Chương trình Giáo dục mầm non mới [5] được biên soạn trên cơ sở quy định của *Luật Giáo dục* và đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009.

Chương trình được ban hành xuất phát từ những lý do: Thực hiện chủ trương đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục mầm non nói riêng của Đảng và Nhà nước; Sự đổi mới chương trình của các cấp học, đặc biệt là tiểu học; Những bất cập, hạn chế của Chương trình cải cách được ban hành từ năm 1994, 1995 như chương trình chủ yếu tập trung đề cập nội dung giáo dục mà chưa thể hiện đầy đủ các thành tố khác của chương trình, nội dung trong các hoạt động giáo dục chưa mang tính tích hợp, chưa tạo được sự gắn kết,

nội dung các hoạt động học tập còn nặng về cung cấp kiến thức riêng lẻ, chưa coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kỹ năng sống cho trẻ; Những ưu điểm của Đổi mới hình thức thực hiện từ năm 2000; Những nhu cầu và sự phát triển của trẻ trong những năm gần đây có sự thay đổi; Những xu hướng đổi mới giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng trên thế giới và trong nước.

Chương trình GDMN được tiến hành nghiên cứu xây dựng từ năm 2002 theo quy trình khoa học với sự tham gia của các nhà khoa học, nhà sư phạm, cán bộ quản lý, giáo viên mầm non. Chương trình ban hành là chương trình khung có kế thừa những ưu việt của các chương trình chăm sóc giáo dục trẻ trước đây. Chương trình GDMN mới đã tiếp thu những tinh hoa của chương trình GDMN trong và ngoài nước. Tư tưởng cốt lõi của chương trình được thể hiện một cách nhất quán theo các quan điểm sau:

- a. Chương trình mầm non hướng đến sự phát triển toàn diện của trẻ;
- b. Chương trình tạo điều kiện cho trẻ phát triển liên tục;
- c. Chương trình đảm bảo đáp ứng sự đa dạng của các vùng miền, các đối tượng trẻ.

4.1. Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non

Cấu trúc của chương trình giáo dục mầm non gồm ba nội dung lớn (3 phần):

- Phần một: Những vấn đề chung;
- Phần hai: Chương trình giáo dục nhà trẻ;
- Phần ba: Chương trình giáo dục mẫu giáo.

Những vấn đề chung, bao gồm các nội dung: Mục tiêu giáo dục mầm non; Quan điểm xây dựng và phát triển chương trình; Yêu cầu về nội dung, phương pháp giáo dục mầm non và đánh giá trẻ; Cấu trúc chương trình; Quy định về hướng dẫn thực hiện chương trình.

Chương trình giáo dục nhà trẻ và Chương trình giáo dục mẫu giáo đều bao gồm:

- Mục tiêu: Phần này đề cập mục tiêu phát triển toàn diện cuối độ tuổi về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ;

- Kế hoạch thực hiện: Phần này đề cập phân phối thời gian trong năm học và chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ ở các cơ sở Giáo dục mầm non.

- Nội dung:
 - + Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: Phần này đề cập việc tổ chức ăn uống, ngủ, vệ sinh, sức khỏe và an toàn cho trẻ;

- + Giáo dục: Nội dung giáo dục được xây dựng theo các lĩnh vực phát triển và theo độ tuổi.

Nội dung giáo dục nhà trẻ được chia thành 4 lĩnh vực: giáo dục phát triển thể chất, giáo dục phát triển nhận thức, giáo dục phát triển ngôn ngữ, giáo dục phát triển tình cảm – xã hội và thẩm mỹ.

Nội dung giáo dục mẫu giáo được chia thành 5 lĩnh vực: giáo dục phát triển thể chất, giáo dục phát triển nhận thức, giáo dục phát triển ngôn ngữ, giáo dục phát triển tình cảm – xã hội và giáo dục phát triển thẩm mỹ.

- Kết quả mong đợi: Phần này mô tả những gì trẻ trong độ tuổi cần và có thể thực hiện nhằm định hướng cho giáo viên

tổ chức hướng dẫn có hiệu quả các hoạt động giáo dục phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm – xã hội, thẩm mỹ, chuẩn bị tốt cho trẻ khi nhập học ở trường phổ thông.

- Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục: Phần này đề cập các hoạt động giáo dục cơ bản, các hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục trẻ.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ: Phần này đề cập mục đích, nội dung, phương pháp, thời điểm, cách đánh giá trẻ hàng ngày và đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn.

4.2. Những điểm mới của chương trình

Chương trình giáo dục trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo được cấu trúc thành một chương trình chung với tên gọi: Chương trình giáo dục mầm non.

Chương trình giáo dục mầm non cấp quốc gia mang tính chất khung [6]:

- + Nội dung chương trình gồm những nội dung cốt lõi, cơ bản phù hợp theo từng độ tuổi;

- + Chương trình có độ mở, cho phép linh hoạt nhằm tăng cường tính chủ động của giáo viên trong việc lựa chọn những nội dung giáo dục cụ thể phù hợp với kinh nghiệm sống và khả năng của trẻ, điều kiện thực tế của địa phương;

- + Các hoạt động giáo dục, hình thức tổ chức và phương pháp giáo dục; đánh giá sự phát triển của trẻ được đưa vào như là một thành tố của chương trình;

- + Kết quả mong đợi được đưa vào chương trình nhằm định hướng cho giáo viên tổ chức, hướng dẫn có hiệu quả các

hoạt động giáo dục phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ, chuẩn bị tốt cho trẻ khi vào học ở trường phổ thông.

- Mục tiêu:

+ Mục tiêu được xây dựng cho trẻ cuối độ tuổi nhà trẻ và cuối độ tuổi mẫu giáo theo lĩnh vực phát triển của trẻ nhằm hướng đến phát triển toàn diện về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - xã hội, thẩm mỹ;

+ Chú trọng hình thành ở trẻ những chức năng tâm lí, năng lực chung của con người. Phát triển tối đa tiềm năng vốn có, hình thành những kĩ năng sống cần thiết cho trẻ và phù hợp với yêu cầu của gia đình, cộng đồng, xã hội;

+ Chuẩn bị tốt cho trẻ vào học giai đoạn sau;

- Nội dung giáo dục:

+ Nội dung giáo dục xây dựng theo các lĩnh vực phát triển của trẻ: 4 lĩnh vực phát triển với chương trình nhà trẻ và 5 lĩnh vực phát triển với chương trình mẫu giáo. Nội dung chăm sóc giáo dục trẻ được đổi mới theo hướng đảm bảo tính tích hợp giữa nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe với giáo dục phát triển, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non hiện nay. Bổ sung một số nội dung thiết thực đảm bảo giáo dục trẻ toàn diện và gắn với cuộc sống thực hàng ngày của trẻ. Hệ thống các chủ đề hoặc các vấn đề giáo dục được thiết kế theo sơ đồ hình “mạng lưới” với hình thức mạng mở. Mỗi chủ đề lớn được xây dựng hướng tới thực hiện mục tiêu cụ thể. Mạng hoạt động tích hợp cho phép giáo viên tổ chức, phối hợp các

hoạt động giáo dục trong mối liên hệ hỗ trợ tác động qua lại, lẫn nhau giữa hoạt động trọng tâm với các hoạt động có tính chất hỗ trợ, nhằm mở rộng và thực hiện nội dung chủ đề có hiệu quả. Các hoạt động và phương tiện giáo dục được tổ chức lồng ghép, đan cài và mang tính tích hợp được lựa chọn phù hợp với chủ đề giáo dục đáp ứng nhu cầu hứng thú và phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương và nhóm lớp.

- Phương pháp giáo dục:

+ Tổ chức cho trẻ tham gia vào các hoạt động với các hình thức đa dạng, phong phú, đáp ứng nhu cầu, hứng thú và hoạt động tích cực của trẻ;

+ Tạo cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức;

+ Chú trọng tổ chức hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi;

+ Chú trọng đến việc trẻ “học như thế nào” hơn là “học cái gì”, coi trọng quá trình hơn là kết quả hoạt động; học một cách tích cực qua tìm hiểu, trải nghiệm, học thông qua sự hợp tác giữa trẻ với người lớn và giữa trẻ với trẻ;

+ Coi trọng tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động: tạo môi trường kích thích trẻ hoạt động tích cực, sáng tạo và phát triển phù hợp với từng cá nhân trẻ; xây dựng các khu vực hoạt động; tận dụng các điều kiện, hoàn cảnh sẵn có của địa phương; sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có của địa phương;

+ Chú trọng việc giao tiếp, gắn bó giữa người lớn với trẻ và trẻ với trẻ;

+ Phối hợp các phương pháp hợp lí

nhằm tăng cường ở trẻ tính chủ động, tích cực hoạt động, đảm bảo trẻ “học mà chơi, chơi mà học”;

+ Coi trọng tiếp cận cá nhân trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ:

+ Có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá;

+ Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, trên cơ sở đó giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với hoạt động thực tế và với trẻ;

+ Coi trọng đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hàng ngày.

Những điểm mới trong cấu trúc cũng như nội dung của chương trình cho thấy chương trình được xây dựng theo hướng đổi mới đã giúp giáo viên có cái nhìn tổng thể về nội dung chương trình, những gì trẻ cần phát triển, cần được phát triển đồng bộ phù hợp với độ tuổi để trẻ phát triển một cách toàn diện. Nội dung giáo dục trong chương trình được thể hiện và cấu trúc theo mạng chương trình và theo các mức độ phù hợp các độ tuổi. Qua đó, giúp giáo viên, các nhà quản lý nhận thấy được các mức độ nội dung khác nhau theo các độ tuổi, giáo viên sẽ chủ động, linh hoạt hơn trong việc thực hiện nội dung chương trình, lựa chọn tích

hợp nội dung giáo dục phù hợp với chủ đề và phù hợp với độ tuổi của trẻ. Để thực hiện chương trình này, đòi hỏi giáo viên phải luôn tìm ra cái mới để đáp ứng nhu cầu và hứng thú tìm tòi trải nghiệm của trẻ, giúp trẻ phát triển tốt theo yêu cầu của chương trình; đặc biệt, chương trình còn có thêm phần hướng dẫn dành cho trẻ khuyết tật, nội dung phối hợp với gia đình nhà trường và cộng đồng, các kiến thức về chăm sóc và nuôi dưỡng. Như vậy, chương trình giáo dục mầm non mới là một chương trình mềm dẻo và linh hoạt, có độ mở, giúp giáo viên linh hoạt lựa chọn nội dung, phương pháp để phù hợp với khả năng của trẻ và tình hình thực tế của địa phương. Chương trình giúp giáo viên liên tục được học hỏi và trau dồi kinh nghiệm, từ đó trở thành cá nhân năng động, tích cực, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển giáo dục của nước nhà.

Đổi mới giáo dục mầm non và đổi mới chương trình giáo dục mầm non là tất yếu trong xu hướng đổi mới của giáo dục và đào tạo nói chung. Đây là xu hướng tất yếu phù hợp với điều kiện của đất nước và trình độ của giáo viên, góp phần nâng cao chất lượng của công tác giáo dục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị khóa IV (1989), *Nghị quyết 14*.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1990), *Chương trình cải cách giáo dục mầm non*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (1990), *Quyết định 55 quy định mục tiêu kế hoạch đào tạo của nhà trẻ, trường mẫu giáo*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chiến lược giáo dục mầm non từ 1998 – 2020*.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Chương trình giáo dục mầm non*, Nxb Giáo dục.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên mầm non năm học 2009-2010*, Nxb Giáo dục.
7. Phạm Mai Chi, Lê Thu Hương (2001) *Một số đặc điểm phát triển của trẻ từ 0-6 tuổi*, Viện Khoa học giáo dục.
8. Phạm Mai Chi, Lê Thu Hương (2005), *Đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.
9. Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa V (1989), *Nghị quyết 5*.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-3-2014; ngày phản biện đánh giá: 14-3-2014;
ngày chấp nhận đăng: 08-4-2014)